

TỪ CHỦ NGHĨA LY KHAI ĐẾN CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ Ở ĐÔNG NAM Á: NHỮNG HỆ LỤY TỪ LỊCH SỬ

PHẠM THỊ VINH*
NGUYỄN HỮU NGHỊ**

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, đặc biệt là trong những năm đầu thế kỉ XXI, vấn đề khủng bố và cuộc đấu tranh chống khủng bố đã thực sự trở thành vấn đề toàn cầu thu hút sự quan tâm hàng đầu của nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, trong đó phải kể đến khu vực Đông Nam Á. Đông Nam Á tiếp tục là một trong những khu vực được đánh giá là trọng điểm của sự thay đổi nhanh chóng của thế giới sau Chiến tranh lạnh, cũng như trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu. Để xem xét, lý giải nguồn gốc của chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á làm rõ những đặc điểm của nó trong bối cảnh hiện nay, bài viết này sẽ tập trung phân tích một số vấn đề lịch sử có liên quan đến chủ nghĩa ly khai, chủ nghĩa khủng bố ở một số nước trong khu vực, như Philippin, Indônêxia và Thái Lan.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử thế giới, chủ nghĩa ly khai dân tộc đã từng tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, ở nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới. Những xung đột về sắc tộc, tôn giáo, lãnh thổ, sự bất bình đẳng về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, sự can thiệp kích động từ bên ngoài, những hậu quả của chính sách chia để trị của chủ nghĩa thực dân... là những yếu tố, những nguyên nhân thúc đẩy chủ nghĩa ly khai phát triển.

Để đạt được mục đích, các thế lực ly khai dùng các phương thức cực đoan, các hoạt động khủng bố, gây sức ép để đòi thương lượng, tiến tới buộc chính quyền trung ương phải công nhận và thực hiện yêu sách của họ. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa ly khai dân tộc và hoạt động khủng bố được thể hiện rõ nét ở một số nước trong khu vực Đông Nam Á.

* PGS.TS. Trần Thị Vinh. Đại học sư phạm Hà Nội.

** Th.S. Nguyễn Hữu Nghị. Học viện Chính trị Quân sự.

Đông Nam Á là khu vực tập trung nhiều dân tộc và tôn giáo khác nhau. Hiện nay ở khu vực này có khoảng 95% dân số Thái Lan 90% dân số Mianma, 60% dân số Việt Nam, 95% dân số Lào, Campuchia và 35% dân số Malaixia theo Phật giáo. Bên cạnh đó, có khoảng 90% dân số Philippin, 10% dân số Indônêxia, thiểu số người Karen ở Mianma là tín đồ đạo Cơ đốc. Gần 100% dân số Brunây, 85% dân số Indônêxia, 53% dân số Malaixia, 8% dân số Philippin, 5% dân số Thái Lan và thiểu số người Việt Nam là tín đồ Hồi giáo. Sự đa dạng về tôn giáo trong khu vực tạo nên sự phong phú về đời sống tâm linh, và bản sắc văn hoá của các quốc gia, đồng thời thể hiện khả năng hấp thụ và chung sống trong cùng một không gian của nhiều tôn giáo. Tuy nhiên, sự tồn tại đan xen của nhiều tôn giáo trong một quốc gia, một địa phương với tỷ lệ tín đồ chênh lệch cùng với những quan niệm lầm lạc đã dẫn tới những xung đột tôn giáo kéo dài. Đồng thời, do tác động của chính sách kinh tế - xã hội, chính sách tôn giáo sai lầm cùng với những nguyên nhân do lịch sử để lại, những hậu quả của chính sách thống trị của chủ nghĩa thực dân, những xung đột tôn giáo, sắc tộc diễn ra ngày càng gay gắt và triển miên ở một số quốc gia trong khu vực. Từ chủ nghĩa ly khai dân tộc đến các hoạt động bạo loạn, hoạt động khủng bố nhằm đạt tới các yêu sách về chính trị đã trở thành một thực tế lịch sử tồn tại ở một số nước Đông Nam Á, điển hình là ở Philippin, Indônêxia và Thái Lan.

1- Philippin với vấn đề Mindanao

Vấn đề Mindanao ở Philippin đã trở nên phức tạp, dai dẳng trong nhiều năm xuất phát từ những vấn đề tồn tại của lịch sử. Ở Mindanao, cộng đồng người Hồi giáo (người Moro) đã định cư từ thế kỉ XV. Đến giữa thế kỉ XVI, cùng với quá trình xâm lược và thống trị của thực dân Tây Ban Nha, Thiên chúa giáo bắt đầu phát triển ở Mindanao. Chính sách phân biệt đối xử và khuyến khích người theo Thiên chúa giáo vào Mindanao của thực dân Tây Ban Nha và chính quyền Mỹ (từ năm 1898) đã làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn sắc tộc và tôn giáo ở khu vực này. Sau khi Philippin được trao trả độc lập năm 1946, Chính phủ đã không chú trọng phát triển kinh tế ở khu vực miền Nam, nơi có đa số người Hồi giáo sinh sống. Đồng thời còn chủ trương đưa một số tín đồ Thiên chúa giáo từ vùng Ludon và Misa xuống định cư ở Mindanao. Khu vực miền Nam được coi là chậm phát triển so với các khu vực khác ở Philippin. Trong số 20 tỉnh nghèo nhất của cả nước, có tới 14 tỉnh ở Mindanao, đặc biệt là 5 tỉnh có đa số người Hồi giáo sinh sống gồm: Maguidanao, Sulu, Balisan, Nam Mindanao và Tauytauy⁽¹⁾.

Trong khoảng 30 năm sau khi Philippin được trao trả độc lập, từ năm 1946 đến giữa thập niên 1970 hàng loạt những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách được đặt ra cho Chính phủ trong bối cảnh quá trình công nghiệp hoá đất nước. Trên thực tế, vấn đề Moro chưa được Chính phủ quan tâm giải quyết. Mâu thuẫn giữa những người Hồi giáo và người Thiên chúa giáo ở Mindanao ngày càng trở nên căng thẳng hơn. Trước tình hình đó, Chính phủ Philippin phải điều chỉnh chính sách, cố

gắng từng bước đưa người Moro hoà nhập với cuộc sống chung của đất nước bằng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh phía Nam. Tuy nhiên, các chương trình phát triển nêu trên đã không đạt được kết quả mong muốn. Người Moro tiếp tục vấp phải những khó khăn về kinh tế - xã hội, trong sự di cư ồ ạt của người Thiên chúa giáo xuống các tỉnh phía Nam. Những năm cuối thập niên 1960, đầu thập niên 1970, những cuộc tấn công quân sự và tàn sát người Moro của Chính phủ Marcos đã đẩy lên làn sóng phản nộ và thổi bùng ngọn lửa ly khai của người Moro. Tháng 10-1972 Mặt trận giải phóng dân tộc Moro (MNLF) được thành lập với mục tiêu đấu tranh đòi độc lập cho người Moro. Tháng 7-1978, một trong những thủ lĩnh của MNLF, Hasim Salamat đứng ra thành lập một tổ chức riêng có tên gọi Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro (MILF). Từ đó, ở Philippin tồn tại hai lực lượng ly khai đấu tranh với Chính phủ, trong đó MNLF đóng vai trò chính, còn MILF mang đậm màu sắc ly khai tôn giáo. Sau hơn 20 năm hoạt động chống đối, đòi ly khai không có kết quả, vào giữa thập niên 1990, MNLF đã hạ vũ khí. Chính phủ Fidel Ramos kí kết hoà ước với đại diện của MNLF, cam kết đầu tư kinh tế cho khu tự trị Hồi giáo Mindanao. Tuy nhiên, tình trạng tham ô nặng nề của các quan chức địa phương đã khiến cho các khoản viện trợ của chính phủ không đến tay những người Hồi giáo nghèo khổ. Tình hình Mindanao tiếp tục diễn biến phức tạp, lực lượng của Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro ngày một lớn mạnh. Các hoạt động bạo loạn của các nhóm khủng bố diễn ra ngày càng nhiều, trong đó đáng

kể nhất là nhóm Hồi giáo ly khai cực đoan Abu Sayyaf. Nhóm này được tách ra khỏi MILF và thành lập từ năm 1991. Chủ trương của Abu Sayyaf là thiết lập một nhà nước Hồi giáo chính thống, cai trị bằng luật Hồi giáo Shariah tại khu vực người Hồi giáo sinh sống ở miền Nam Philippin. Hoạt động chủ yếu của Abu Sayyaf là tiến hành các hoạt động khủng bố, chủ yếu bằng thủ đoạn bắt cóc con tin ở trong nước và nước ngoài để đạt được mục tiêu chính trị của mình. Những vụ đánh bom khủng bố xung đột vũ trang, bắt cóc con tin đòi tiền chuộc... vẫn tiếp diễn và kéo dài dai dẳng trong suốt thập niên 1990 và những năm đầu thế kỉ XXI. Abu Sayyaf coi các hoạt động khủng bố, cướp bóc và bắt cóc con tin "như một trong số các biện pháp để thực hiện mục đích" với sự hỗ trợ từ các nhóm Hồi giáo cực đoan ở Trung Đông và Nam Á. Phạm vi hoạt động của Abu Sayyaf đã vượt ra ngoài biên giới Philippin. Vụ bắt cóc trên 20 khách du lịch nước ngoài tại khu nghỉ mát Sipadan (Malaysia) và chỉ trả tự do cho họ sau khi nhận được trên 20 triệu USD tiền chuộc, là một thí dụ. Với số tiền chuộc béo bở này, Abu Sayyaf đã sử dụng để trang bị những vũ khí và thiết bị liên lạc hiện đại nhất, phục vụ cho các hoạt động quân sự. Chính phủ Philippin đã và đang thực hiện những biện pháp quân sự kiên quyết để tiêu diệt các phần tử ly khai cực đoan.

2- Indônêxia với phong trào ly khai ở Aceh

Ở Indônêxia những mâu thuẫn về sắc tộc và cuộc nổi dậy đòi ly khai ở Đông Timo, Aceh, Tây Irian... đều có nguồn

gốc từ lịch sử. Là một quốc gia rộng lớn và đông dân, Indônêxia có địa hình chia cắt phức tạp với khoảng 13.700 hòn đảo lớn nhỏ, với hơn 300 bộ tộc trong tổng số 238 triệu dân⁽²⁾. Những mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo luôn là vấn đề phức tạp đặt ra cho đất nước này, đặc biệt là vấn đề Aceh.

Aceh là khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng ở cực Tây Nam đảo Xumatora, cách thủ đô Giacácta của Indônêxia khoảng 2000 km. Với dân số gần 4 triệu người (năm 2000), trong đó 98% dân số là tín đồ Hồi giáo, Aceh còn là một tỉnh trong những tỉnh giàu có nhất đất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên, hứa hẹn một tiềm năng phát triển kinh tế mạnh mẽ. Trong lịch sử, Aceh luôn tồn tại như một tiểu quốc với trình độ phát triển khá cao so với các tiểu quốc khác, đặc biệt là vào thế kỉ XVI. Trong tiến trình lịch sử, Aceh luôn tồn tại độc lập và ý thức cộng đồng về một miền đất độc lập đã được hình thành và củng cố theo thời gian. Trong thời kì thuộc địa, thực dân Hà Lan rồi phát xít Nhật xâm lược Indônêxia nhưng chưa bao giờ thống trị được khu vực này. Khi sát nhập vào Cộng hoà Indônêxia, ban đầu Aceh là một tỉnh tự trị (1945 - 1950). Đến cuối năm 1950, đầu năm 1951, Chính phủ Indônêxia bãi bỏ qui chế tỉnh tự trị của Aceh, sát nhập Aceh thành một bộ phận của tỉnh Bắc Xumatora. Chính quyền và người dân Aceh đã có những bất đồng với Chính phủ trung ương về quyết định này và nổi dậy đấu tranh. Xung đột giữa Aceh với chính quyền trung ương đã làm tổn thương nghiêm trọng tinh thần đoàn kết dân tộc mà nước Cộng hoà Indônêxia

non trẻ đang xây dựng. Để hạn chế sự chống đối của người Hồi giáo Aceh, từ năm 1959, Chính phủ Giacácta đã quyết định cho Aceh hưởng qui chế tự trị đặc biệt, với các quyền tự trị quan trọng về tôn giáo, văn hoá, giáo dục⁽³⁾. Tuy nhiên những bất đồng về chính sách với chính quyền trung ương, đặc biệt là chính sách phân biệt đối xử trong đầu tư và phát triển của Chính phủ Xuháctô vẫn là những nguyên nhân dẫn tới phong trào đấu tranh đòi độc lập ở Aceh. Năm 1976, Phong trào Aceh tự do (GAM) được thành lập với mục tiêu đấu tranh đòi ly khai, tuyên bố Aceh độc lập. Chính phủ Xuháctô đã mở những chiến dịch quân sự lớn để trấn áp lực lượng nổi dậy ở Aceh. Tuy nhiên, tình hình không những không được cải thiện mà mâu thuẫn giữa GAM với chính quyền trung ương ngày càng gay gắt hơn. Tính từ năm 1976 đến nay, các cuộc xung đột ở Aceh đã làm khoảng 15.000 thiệt mạng, hàng trăm ngàn người bị thương, mất nhà cửa, kinh tế đình đốn, chính trị rối loạn. Chính phủ đã tiến hành nhiều cuộc đàm phán kết hợp với tấn công quân sự, nhưng vấn đề Aceh vẫn chưa được giải quyết. Năm 1998, sau khi Chính phủ Xuháctô sụp đổ, các cuộc đàm phán được nối lại nhưng không đạt kết quả. Những năm đầu thế kỉ XXI, Chính phủ Indônêxia tiếp tục chọn giải pháp cứng rắn kết hợp với đàm phán với GAM trong việc giải quyết vấn đề Aceh để ngăn chặn xu hướng ly khai đang nổi lên ở các địa phương khác như Irian Giaya và Molucu. Sau nhiều phiên đàm phán, hai bên cuối cùng đã đi đến kí kết Hiệp định hoà bình vào tháng 8-2005. Theo đó, GAM sẽ từ bỏ tham vọng đòi

độc lập cho Aceh, giao nộp toàn bộ vũ khí và để đổi lại, Chính phủ Indônêxia cam kết thay đổi luật pháp, rút lực lượng quân sự và cho phép GAM được thành lập một chính đảng, với hy vọng chấm dứt xung đột kéo dài ở Aceh. Giới phân tích cho rằng chính thảm hoạ sóng thần là một trong những tác nhân đưa đến thành công của quá trình đàm phán, mặc dù phía trước vẫn còn nhiều trở ngại.

3- Phong trào ly khai của người Hồi giáo ở miền Nam Thái Lan

Tín đồ Hồi giáo ở Thái Lan chỉ là một thiểu số, với gần 4 triệu người, chiếm khoảng 5% dân số, sống tập trung ở bốn tỉnh miền Nam Thái Lan: Pattani, Narathiwat, Yala và Satun. Quá trình xâm nhập của Hồi giáo vào khu vực này diễn ra từ cuối thế kỉ XII, trước khi người Thái chinh phục được vùng đất này. Từ thế kỉ XVII - XVIII, Vương quốc Xiêm gây chiến tranh xâm lược các tiểu bang Mã Lai, chiếm 4 tỉnh thuộc miền Nam Thái Lan hiện nay. Người Hồi giáo Mã Lai ở đây vùng dậy đấu tranh, phong trào giải phóng Pattani hình thành nhưng bị chính quyền Xiêm đàn áp dã man. Sự lạc hậu, nghèo đói và bất ổn định về chính trị ở cộng đồng người Hồi giáo miền Nam Thái Lan kéo dài trong thời kì cận đại.

Đầu thế kỉ XX, chính quyền Xiêm thực hiện chính sách đồng hoá cư dân Hồi giáo ở khu vực này bằng việc áp đặt chương trình nội dung giáo dục Phật giáo, sử dụng ngôn ngữ và học lịch sử Thái. Năm 1944 chính quyền trung ương thủ tiêu hoàn toàn cơ quan luật pháp Hồi giáo ở 4 tỉnh miền Nam Thái Lan. Các điều khoản về việc áp dụng

luật Hồi giáo đối với vấn đề hôn nhân, quyền thừa kế của người Hồi giáo bị xoá bỏ, tất cả mọi công dân thuộc bất kì tôn giáo nào đều phải chịu sự phán xét của toà án Thái, kể cả những vấn đề riêng của các tín đồ Hồi giáo.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trong khu vực đã thúc đẩy cuộc đấu tranh của người Hồi giáo ở miền Nam Thái Lan. Năm 1949, nhóm ly khai Hồi giáo đầu tiên được thành lập ở miền Nam Thái Lan với tên gọi Mặt trận Dân tộc Giải phóng Pattani (BNPP). BNPP đề ra mục tiêu đấu tranh nhằm thiết lập một khu vực hành chính tự trị trong khuôn khổ Vương quốc Thái Lan. Nhóm ly khai thứ hai hình thành vào thập niên 1960 có tên là Mặt trận Dân tộc Cách mạng (BRN). Nhóm này hoạt động chủ yếu trong phạm vi tỉnh Yala, có chủ trương thành lập một quốc gia Hồi giáo độc lập.

Nhóm ly khai lớn nhất, có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong cộng đồng Hồi giáo ở miền Nam Thái Lan là Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pattani (PULO), thành lập năm 1968 do Tengku Bira Kotanil lãnh đạo. PULO chủ trương đấu tranh thành lập quốc gia Hồi giáo độc lập Pattani và trở thành lực lượng nòng cốt của phong trào ly khai ở miền Nam Thái Lan suốt từ thập niên 1970 đến nay. Không chỉ có ảnh hưởng bao trùm ở các tỉnh miền Nam Thái Lan, PULO còn có những mối quan hệ rộng rãi với các tổ chức Hồi giáo nước ngoài, đặc biệt là ở khu vực Tây Á.

Hơn 30 năm qua, các tổ chức ly khai nêu trên đã tiến hành các hoạt động quân sự, bạo loạn chống đối chính phủ ở các tỉnh miền Nam Thái Lan, thậm chí

các thành phố lớn như Băng Cốc cũng trở thành mục tiêu chống phá của họ. Các hoạt động đánh bom phá hoại các công trình công cộng, sân bay, cầu cống, trường sở... các vụ tấn công dân thường, nhà sư liên tục diễn ra, gây bất ổn kéo dài ở nhiều địa phương. Bên cạnh đó, các lực lượng ly khai còn tổ chức tuyên truyền về lịch sử đạo Hồi, văn hoá, ngôn ngữ Mã Lai, lịch sử Pattani... và kêu gọi bất hợp tác với người Thái. Các tổ chức ly khai còn liên hệ trực tiếp với một số quốc gia Hồi giáo như Malaixia, Xiri, Libi để tranh thủ sự ủng hộ về ngoại giao, tài chính và vũ khí.

Từ nhiều năm qua, Chính phủ Thái Lan đã chú trọng đầu tư phát triển kinh tế ở các tỉnh miền Nam nhằm cải thiện tình hình ở khu vực này. Tuy nhiên, chính sách khuyến khích dân cư từ các tỉnh phía Bắc đến làm ăn, sinh sống ở các tỉnh miền Nam đã làm cho người Hồi giáo ở đây bất bình. Họ lo ngại sẽ trở thành thiểu số ngay trên vùng đất của mình. Trong bối cảnh đó, các hoạt động chống chính phủ vẫn tiếp tục gia tăng. Năm 1969, Chính phủ Thái Lan đã mở một chiến dịch quân sự dưới danh nghĩa tiêu diệt các phần tử cộng sản nhưng về thực chất là trấn áp các cuộc nổi dậy của người Hồi giáo. Tuy nhiên, các hoạt động ly khai vẫn tiếp diễn, ngày càng trở nên phức tạp, trong thập niên 1990, đặc biệt là những năm đầu thế kỉ XXI. Hàng loạt những cuộc bạo loạn bùng phát ở các tỉnh Pattani, Yala, Narathiwat. Trong số các nhóm Hồi giáo ly khai hoạt động ở miền Nam Thái Lan đã xuất hiện những tổ chức mới, đặc biệt là tổ chức PULO mới, tách ra từ tổ chức PULO cũ và phong trào

Mujahideen Hồi giáo Pattani (GMIP), được thành lập năm 1995. Cả hai tổ chức này đều do những thủ lĩnh trẻ, đã từng chiến đấu ở Afghanistan, được tiêm nhiễm tư tưởng Hồi giáo cực đoan qua các trường Hồi giáo, chủ trương thành lập các Nhà nước Hồi giáo ly khai trong khu vực. Các tổ chức ly khai tăng cường các hoạt động quân sự, tấn công vào những mục tiêu khác nhau như sở cảnh sát, công sở, trường học... làm nhiều cảnh sát và dân thường thiệt mạng. Tiêu biểu là các vụ tấn công đồn cảnh sát đồng loạt (năm 2001), tấn công vườn quốc gia ở tỉnh Yala (năm 2002), tấn công lực lượng quân đội ở tỉnh Narathiwat (năm 2003), đốt cháy 20 trường học và hai đồn cảnh sát ở 11 trong số 13 huyện của tỉnh Narathiwat (2004)...⁽⁴⁾. Trong năm 2005, làn sóng bạo lực tiếp tục dâng cao, trong đó tiêu điểm là một loạt vụ tấn công nhằm vào 60 mục tiêu khác nhau diễn ra vào tháng 4. Chính phủ Thái Lan phải thông qua "Luật quyền lực khẩn cấp" để giải quyết tình trạng bạo động ở các tỉnh miền Nam, đồng thời thông qua khoản ngân sách quốc phòng đặc biệt trị giá 66,3 triệu USD trong ba năm để đối phó với tình hình an ninh ngày càng bất ổn ở đây.

4- Về xu hướng phát triển của chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á

Từ những vấn đề nêu trên có thể đưa ra một vài nhận xét về xu hướng phát triển của chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á.

Trước hết, có thể thấy, nguồn gốc, bản chất đích thực của các hoạt động khủng

bổ ở một nước trong khu vực Đông Nam Á đều có căn nguyên từ lịch sử. Những phong trào phản kháng, xu hướng ly khai diễn ra ở Philippin, Indônêxia và Thái Lan gần như mang những đặc điểm chung: diễn ra ở những vùng xa chính quyền trung ương, trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp kém, nghèo đói, thất nghiệp, bị đối xử thiếu công bằng. Tất cả đều bắt nguồn từ những hệ lụy của lịch sử. Vấn đề dân tộc không chỉ đặt ra với ba nước nêu trên mà còn nổi lên ở Mianma với phong trào đấu tranh của các dân tộc thiểu số như người Karen, Chin, Kachin, Môn, San..., phong trào ly khai của người Hoa ở Penang (Malaysia), của người Thượng (FULRO) ở Tây Nguyên Việt Nam. Những vấn đề này đều có những nguyên nhân lịch sử, đồng thời còn bắt nguồn từ những hậu quả do chính sách cai trị thâm độc của chủ nghĩa thực dân để lại, chính sách phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều của một số chính phủ và sự can thiệp, phá hoại từ bên ngoài.

Về bản chất, các phong trào ly khai kể trên không phải là các tổ chức khủng bố. Họ là các lực lượng dân tộc cực đoan, tự xưng là đại diện cho lợi ích dân tộc mình, đòi thực hiện các quyền tự quyết dân tộc một cách lâm lạc, từ đó tạo ra thách thức đối với sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Đấu tranh trực diện không đạt được mục đích, các lực lượng ly khai tiến hành các hoạt động bạo loạn, tấn công quân sự, phá hoại bằng bạo lực gây mất ổn định xã hội, tạo ra sức ép về chính trị để đạt được các yêu sách như đòi hỏi chính quyền trung ương thương lượng, nhượng bộ. Từ xuất phát điểm ban đầu là phong trào ly khai, đấu

tranh vì mục đích chính trị, xã hội hay tôn giáo, một số tổ chức Hồi giáo cực đoan đã tiến hành các hoạt động khủng bố, bạo loạn.

Như vậy có thể thấy, những bất bình, xung đột từ những hệ lụy của lịch sử do không được giải quyết thoả đáng đã dẫn tới sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố trong khu vực. Trong quá trình hoạt động, các nhóm khủng bố không ngừng phân hoá. Trong khi một số vẫn trung thành với mục tiêu ly khai chính trị, tôn giáo thì một bộ phận đã dần thoái hoá, trở thành những toán cướp hoạt động bất cóc, tống tiền lấy lợi nhuận đặt lên trên hết.

Thứ hai, những biến động của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh đã tác động sâu sắc đến xu thế phát triển của chủ nghĩa khủng bố trong khu vực Đông Nam Á. Từ đầu thập niên 1990 đến nay, đặc biệt là sau sự kiện 11 tháng 9 năm 2001, mạng lưới khủng bố quốc tế Al Qaeda đã cố gắng tìm cách xâm nhập vào châu Á mà Đông Nam Á là một điểm đến quan trọng, một khu vực có tới gần 250 triệu tín đồ Hồi giáo. Có nhiều bằng chứng cho thấy Al Qaeda đã giúp đỡ tài chính cho các thành viên của MILF, Abu Sayyaf, cung cấp huấn luyện viên cho các trại huấn luyện các nhóm ly khai ở Indônêxia, Philippin và Malaysia. Đồng thời, các nguồn kinh phí lớn của mạng lưới Al Qaeda và các công ty tài trợ của chúng đang được đổ vào khu vực này⁽⁶⁾. Bằng việc phối hợp hoạt động với các tổ chức khủng bố trong khu vực, Al Qaeda đã thiết lập được những căn cứ để thực hiện kế hoạch tấn công vào các mục tiêu của Mi và phương Tây. Lợi dụng những sơ hở về kiểm soát tài chính, sự thông thoáng trong việc lấy

thị thực nhập cảnh, các tổ chức khủng bố quốc tế mà điển hình là Al Qaeda đã thâm nhập và xây dựng mạng lưới của mình trong khu vực. Chính vì vậy, diễn biến của các hoạt động khủng bố ở Đông Nam Á trở nên ngày càng phức tạp hơn.

Các nhóm khủng bố ở Đông Nam Á có xu hướng liên kết với nhau ở cấp độ khu vực và quốc tế. Đã có rất nhiều bằng chứng cho thấy cuộc nổi dậy của lực lượng Hồi giáo ly khai ở miền Nam Thái Lan có sự móc nối và nhận được sự hỗ trợ từ các nhóm Hồi giáo cực đoan ở Malaixia, Indônêxia, Philippin. Sau vụ khủng bố trên đảo Bali ngày 12 tháng 10 năm 2002, hàng loạt những thành viên của Jemaah Islamiyah bị bắt không chỉ ở Indônêxia, mà còn ở Philippin, Thái Lan, Campuchia... Nhìn chung, các tổ chức khủng bố trong khu vực không ngừng mở rộng không gian hoạt động, xây dựng hàng loạt các căn cứ dự bị ở những khu vực người Hồi giáo sinh sống, địa bàn kéo dài từ miền Nam Thái Lan qua Malaixia, Indônêxia đến miền Nam Philippin. Điều đó cho thấy trong cuộc đấu tranh chống khủng bố, rất khó có thể tấn công và tiêu diệt các tổ chức khủng bố nếu không có sự phối hợp hành động chung của các nước trong khu vực.

Thứ ba, một số tổ chức ly khai trong khu vực đang có xu hướng trở thành tổ chức tội phạm với các hoạt động khủng bố, bắt cóc con tin, rửa tiền, buôn bán vũ khí, ma túy... Thực tế cho thấy nhiều tổ chức Hồi giáo cực đoan trong khu vực dần xa rời mục đích chính trị, chuyển sang hoạt động tội phạm nhằm mục đích trục lợi, điển hình là nhóm Abu Sayyaf ở Philippin với các vụ bắt cóc tống tiền khách du lịch nước ngoài ở bên

trong và bên ngoài lãnh thổ Philippin. Hoạt động buôn bán vũ khí qua biên giới cũng đem lại những khoản lợi nhuận kèch xù cho các nhóm khủng bố. Bên cạnh đó, hoạt động rửa tiền, buôn bán ma túy, cướp biển... cũng đang gia tăng nhanh chóng với sự tham gia của một số tổ chức khủng bố cực đoan trong khu vực. Sự phát triển theo chiều hướng phức tạp của các hoạt động khủng bố là một trong những nguy cơ đe dọa an ninh của một số quốc gia cũng như an ninh khu vực.

Tóm lại, có thể thấy, sự xuất hiện và phát triển của chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á đều có những căn nguyên lịch sử của nó. Về cơ bản đó là hình thức phản kháng cực đoan do không đáp ứng được những đòi hỏi về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Từ chủ nghĩa ly khai đến hoạt động khủng bố của các nhóm Hồi giáo cực đoan là một thực tế khá phổ biến ở một số nước trong khu vực. Trong bối cảnh quá trình khu vực hoá và toàn cầu hoá ngày càng phát triển, chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á có xu hướng phát triển và diễn biến phức tạp, một số tổ chức Hồi giáo cực đoan trở nên tha hoá, biến chất và trở thành những băng nhóm tội phạm. Chính vì vậy, để cuộc đấu tranh chống khủng bố thực sự có hiệu quả cần hiểu rõ bản chất đích thực cũng như nguồn gốc sâu xa của nó. Trong đó, tình trạng đói nghèo lạc hậu, chậm phát triển ở những vùng xa xôi, vùng dân tộc thiểu số, sự bất bình, căm phẫn của những cộng đồng dân cư phải gánh chịu những thiệt thòi về kinh tế, chính trị, văn hoá... là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng lòng hận thù tư tưởng phản kháng, xu hướng ly khai đòi độc lập và cuối cùng là những hoạt động

khủng bố. Để giải quyết tốt nạn khủng bố từ gốc rễ và chống khủng bố có hiệu quả, vấn đề quan trọng đặt ra ở đây là các biện pháp chống khủng bố cần phải gắn liền với việc phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống và dân trí ở những vùng hẻo lánh, xa chính quyền trung ương, đảm bảo dân chủ và công bằng xã hội, thực hiện tốt chính sách tôn giáo, tôn trọng và giữ gìn những phong tục, tập quán văn hoá, tôn giáo với bản sắc riêng của cộng đồng các dân tộc địa phương. Những điều này không hoàn toàn mới đối với các chính phủ ở Đông Nam Á, tuy nhiên vấn đề là hiệu quả thực sự của các chính sách kinh tế - xã hội, người dân chỉ tin vào những gì họ nhìn thấy, khi quyền lợi thiết thực của họ được đảm bảo, khi chính sách thực sự đi vào cuộc sống. Chính vì vậy, cuộc chiến chống khủng bố là cuộc chiến lâu dài, toàn diện, kết hợp với công cuộc xoá đói giảm nghèo, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội cho các cộng đồng dân cư, cho tất cả mọi công dân ở các quốc gia trong khu vực.

CHÚ THÍCH

1. Artermio R. Guillermo and May Kyi Win. (1997) *Historical Dictionary of Philippin*. Scarecrow press. Inc. Lanham. Md. London, tr 102.
2. Thông tấn xã Việt Nam (2005). *Indônêxia và nỗ lực thúc đẩy một Quốc gia Hồi giáo ôn hoà ở Đông Nam Á*. Tài liệu tham khảo đặc biệt, tr.13.
3. Michael Leifer (1995). *Dictionary of the Modern Politics of Southeast Asia*. Routledge. London and New York, tr. 41-42.
4. Thông tấn xã Việt Nam (2004). *Tình hình miền Nam Thái Lan tiếp tục căng thẳng*. Tài liệu tham khảo đặc biệt. tr. 6-13.
5. Thông tấn xã Việt Nam (2003). *Bọn khủng bố đang di chuyển đến Đông Nam Á*. Tài liệu tham khảo đặc biệt, tr.18.